



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

### Viên nén bao phim

### PHARTERPIN

2. **Dạng bào chế:** Viên nén bao phim

2. **Công thức:** Cho 1 viên nén bao phim

Terpin hydrat 100 mg

Natri benzoat 50 mg

Tá dược (Tinh bột sắn, talc, lactose, PVP, ethanol 95°, magnesi stearat, pharmacoat 615, pharmacoat 606, PEG 6000, titan dioxyd, màu brilliant blue, aspartam) vừa đủ 1 viên

3. **Chỉ định:**

- Long đờm

4. **Cách dùng và liều dùng**

- Người lớn: uống 4 – 6 viên 1 ngày, chia làm 2 – 3 lần

- Trẻ em 7 – 15 tuổi: uống 1 – 3 viên/ ngày chia làm 2 – 3 lần

5. **Chống chỉ định:**

- Trẻ em dưới 30 tháng tuổi, trẻ em có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao

- Quá mẫn với một trong các thành phần của thuốc

6. **Tác dụng không mong muốn của thuốc:**

- Terpin hydrat có thể gây kích ứng dạ dày

- Các Benzoate có thể gây ra những phản ứng quá mẫn: phản ứng trên hệ hô hấp đặc biệt ở những bệnh nhân nhạy cảm với hen do aspirin, phản ứng miễn dịch nổi mề đay

- Ở trẻ em khi dùng liều cao các benzoat có thể gây nôn, kích ứng

- Ở trẻ đẻ non các Benzoate có thể gây nguy cơ nhiễm acid máu

*Thông báo cho bác sỹ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng*

7. **Thận trọng :**

- Cận thận trong trường hợp tăng áp lực nội sọ

- Natri benzoat : dùng kéo dài làm tích lũy  $\text{Na}^+$  vì có chứa khoảng 1/6 Natri

8. **Tương tác thuốc:**

- Tránh kết hợp với các thuốc có tác dụng làm khô dịch tiết (loại atropine)

9. **Sử dụng cho người vận hành máy móc, tàu xe:**

Không có tài liệu báo cáo về ảnh hưởng của thuốc đối với người lái xe và điều khiển máy móc

10. **Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Không có tài liệu báo cáo về ảnh hưởng đối với phụ nữ có thai và cho con bú

11. **Các đặc tính dược lực học:**

- Terpin hydrat: thuốc làm long đờm, làm lỏng dịch tiết do kích thích trực tiếp các tế bào xuất tiết dịch phế quản

- Natri benzoat: làm lỏng dịch tiết do kích thích các receptor từ niêm mạc da dày để gây phản xạ phó giao cảm làm tăng tiết ở đường hô hấp.

12. **Sử dụng quá liều:**

- Terpin khi sử dụng liều cao (0,8 – 1,5 g/ ngày) sẽ làm giảm tiết đờm do co mạch phế quản.

- Xử trí khi sử dụng quá liều: ngừng dùng thuốc và đến gặp bác sĩ

13. **Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng

14. **Hạn dùng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

15. **Đóng gói:** hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

16. **Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  
ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM  
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SỸ

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ NỘI**

Lô số 15, KCN Quang Minh, Xã Quang Minh, Huyện  
Mê Linh, Thành phố Hà Nội

Tel: 043.5250736



TU QU CỤC TRƯỞNG  
P. TRƯỞNG PHÒNG  
*Nguyễn Thị Thu Thủy*